

Bản án số: 125/2018/HSST
Ngày: 15/05/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Quản Văn Tiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Bá Lung**

Bà **Nguyễn Thị Cờ**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hà- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Như Quỳnh- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Tùng L, sinh năm 1970; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 103 Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội; Nơi ở: Ngách 254/113 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; con ông Lê Văn Sơn (đã chết) và bà Đinh Thị Hà; Có vợ đã ly hôn là Huỳnh Thị Lan Anh và có 01 con sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/05/2005 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 17/7/2009 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tạm giữ, tạm giam: Bị bắt ngày 16/9/2017 đến ngày 23/9/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Bị cáo hiện tại ngoại. Có mặt.

Người đại diện cho bị cáo: Bà Đinh Thị Hà, sinh năm 1950 (là mẹ của bị cáo); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 103 Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Gia Linh- luật sư thuộc Văn phòng luật sư APEC Việt Nam, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo **Lê Tùng L** bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16/09/2017, tổ công tác 141-CATP Hà Nội bắt quả tang Lê Tùng L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực ngã ba cầu Yên Hòa-Đường Láng, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội. Quá trình bắt giữ

tổ công tác đã thu giữ trong túi quần nhỏ phía trước bên phải của L 01 túi nilon kích thước khoảng 5x4cm chứa tinh thể màu trắng; thu giữ trong túi quần to phía trước bên phải của L 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 túi nilon kích thước khoảng 5x4cm đều chứa chất bột màu đỏ. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của L: 01 xe mô tô BKS 29B1-461.01; 01 điện thoại Oppo; 01 điện thoại Wiko highway.

L nhận số vật chứng bị thu giữ là của L và khai Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang ngồi uống nước tại một quán trà đá trên phố Đào Tấn, quận Ba Đình, Hà Nội thì nhìn thấy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng trên vỉa hè cạnh đó, L đã nhặt lên kiểm tra thấy bên trong có 03 túi nilon và L biết trong 03 túi đó có 01 túi nilon tinh thể màu trắng là Ketamin nên cất vào túi quần nhỏ phía trước bên phải, còn 02 túi chất bột màu hồng L biết là ma túy Hồng Phiến nên L cất vào túi quần to phía trước bên phải. Sau đó, L điều khiển xe Wave BKS 29B1-461.01 định mang số ma túy trên về nhà để sử dụng. Khi L đi xe đến Khu vực cầu Yên Hòa, đường Láng, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội thì bị tổ công tác 141-CATP Hà Nội kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Theo kết luận giám định số 5679/KLGD-PC54 ngày 10/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự-CATP Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon là ma túy loại **Ketamin**, trọng lượng: **2,255gam**.

- Chất bột màu đỏ trong 02 túi nilon đều là ma túy loại **Methamphetamine**, trọng lượng: **3,293gam**

Quá trình điều tra xác định Lê Tùng L đang điều trị bệnh Rối loạn ám ảnh cưỡng bức tại bệnh viện tâm thần ban ngày Mai Hương nên ngày 14/10/2017 Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa đã trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định về tình trạng bệnh tâm thần của đối tượng Lê Tùng L.

Theo kết luận giám định pháp y số 447 ngày 13/12/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng Lê Tùng L bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.71. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKSĐĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Tùng L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự 1999 (nay là điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015) .

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố Lê Tùng L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự 1999 (nay là điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015); Điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015); Xử phạt bị cáo tù 36 tháng tù đến 40 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là vật chứng vụ án, trả lại bị cáo 02 điện thoại di động.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Đồng ý với tội danh và điều luật mà cáo trạng đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh rất khó khăn bố mất sớm, vợ đã ly hôn, phải nuôi con nhỏ và bản thân cũng mắc bệnh tâm thần rối loạn nhân cách; Mẹ có công với cách mạng, được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và huy chương vì sự nghiệp giáo dục; Bị cáo tàng trữ ma túy là do nhất được chứ không chủ động mua về sử dụng. Từ đó đề nghị áp dụng điểm g, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo mức án thấp dưới khung hình phạt.

Bị cáo, người đại diện cho bị cáo không bổ sung vào lời bào chữa của luật sư.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như lời luận tội.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện cho bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự; Không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, các bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16/09/2017, tại khu vực ngã ba cầu Yên Hòa-Đường Láng, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội, tổ công tác 141-CATP Hà Nội bắt quả tang Lê Tùng L có hành vi cất giấu 01 túi nilon chứa **2,255gam Ketamin** trong túi quần nhỏ phía trước bên phải và 02 túi nilon chứa **3,293gam Methamphetamine** trong túi quần to phía trước bên phải, tổng trọng lượng các chất ma túy thu giữ của L là 5,548 gam với mục đích sử dụng cho bản thân, vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước, làm mất trật tự trị an xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác; Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội phạm ma túy, tuy cả hai tiền án đều đã được xóa nhưng chứng tỏ bị cáo là người không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Song xét bị cáo có thái độ

khai báo thành khẩn; Tại thời điểm phạm tội (ngày 16/9/2017) tuy bị cáo đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi; Mẹ bị cáo là người có công, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huy chương vì sự nghiệp giáo dục nên cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với hai đề nghị của Luật sư: Đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn và cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân là đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước và làm mất trật tự trị an xã hội nên không thể coi là chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; Hơn nữa bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội phạm ma túy chưa được xóa, lần phạm tội này tàng trữ lượng lớn ma túy, vì vậy không thể chấp nhận hai đề nghị trên của Luật sư.

Đối với những đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ còn lại đối với bị cáo của luật sư và phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhau, với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Về vật chứng: Số ma túy thu của bị cáo là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà Nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 02 điện thoại di động gồm (01 điện thoại Oppo; 01 điện thoại Wiko highway) thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo;

- Đối với 01 xe mô tô Honda BKS 29B1-461, do chưa làm rõ được nguồn gốc xe nên Công an quận Đống Đa đã tách rút tài liệu để xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Tùng L** phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Tùng L 36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 16/9/2017 đến ngày 23/9/2017).

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99, 231, 234 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Xử lý vật chứng: Xử lý vật chứng có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 138 ngày 06/4/2018 giữa Công an quận Đống Đa với Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Lê Tùng L và giám định viên Nguyễn Hồng Quân, bên trong chứa ma túy thu của Lê Tùng L;

- Trả lại Lê Tùng L 02 điện thoại di động gồm (01 điện thoại Oppo và 01 điện thoại Wiko Highway).

Bị cáo Lê Tùng L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện cho bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THA quận Đống Đa;
- Bị cáo;
- Người đại diện cho bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Quản Văn Tiến

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ